

NGÀY 26 THÁNG GIÊNG, NĂM NHÂM-TI,

JEUDI 14 MARS 1912

NĂM THỨ SÁU, SỐ 214

LỤC TINH TÀN VẠN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Mua mặc 12 tháng.	5 \$ 00
— 6 tháng.	3 00
Mua chiu 12 tháng.	8 00
— 6 tháng.	5 00
Không bán 3 tháng.	

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải để như vậy, Luc-tinh-tàn-van Saigon.

LỜI RAO CẦN KÍP

Các chư vị mua nhựt-báo L. T. T. V. đã mãn hạn từ ngày 1^{er}. 15 Janvier và 1^{er} Février 1912, mà chưa trả tiền mua tiếp theo xin chờ tri huân.

Chư quý vị đã rõ biết từ có nhựt báo quốc-ngữ đến bây giờ, còn đang mấy sở bền vững, cũng vì cuộc tiền bạc, nên xin chư quý-vị rộng lòng cùng Báo-quán mà làm cho nên cuộc hữu ích này và cho đang vững đứng lâu dài.

Nay kính.
BÓN-QUÁN.

LỜI RAO

Mua chịu nhựt-trình 12 tháng giá 8 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$; cuối ba tháng sau 2 \$ nữa, cuối 6 tháng 2 \$ nữa, cuối 9 tháng 2 \$ nữa thì hết.

Mua chịu nhựt-trình 6 tháng giá 5 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$ 50; cuối 3 tháng sau 2 \$ 50 là đủ.

ĐẠI-LUẬN

MÃ-GIÁM-SANH TÁI THỂ

Đời vua Gia-tĩnh nhà Minh có một gã kia tên là Mã-giám-Sanh, hay sửa sang quần áo, dọn dẹp râu mày, sẫm vải dĩa nô-bộ tùy tùng, giả dạng như một trang hào phú mà du lịch giang hồ nay đến chỗ nì, mai sang chôn nọ; dạo khắp xóm-quê làng lịch, giả tuồng giàu có đi kiếm gái xinh về làm tiểu-thiếp.

Hễ thầy con ai nhan sắc hoặc nhà nghèo cực què mùa, hoặc gặp hỏi họa tai thác ngặt, thì cậy mối-manh, quên anh rừ ừ.

lại dám tôn bạc chục tiền tram mà cưới về cho dạng, hầu có mưu kia kê nọ, bức ép vào nẻo nhuộc-nhờ những buôn phần bán hương mà thù lợi.

Vì vậy cho nên Tụy-Kiều mới phải 15 nam huê thừa bướm thái. Thương hai thay! cũng Bối lúc đây việc cai trị rất bở thờ, chẳng ai rình mò bắt buộc, cho nên lự-lự những nhà chắt phắt què mùa phải những mưu thần kê quì của nầu ây mà sa chon vào chôn thanh-lâu biệt mây.

Đền lức hơn nay, hơn bị tai trời đập tã mây năm, hơn dân đồ thần, thiên hạ cần cơ, bọn tiểu-nhơn nó mới sanh tâm ác độc, nhưng mà thầy đầu đầu cũng quan làng nhiệm nhạ; e cho dùng nghề đạo tặc,

tuổi khó cầu may mà thoát vòng lưới rọ, cho nên mới quyết nơi nghề họ Mã mà lập mỗi buôn người.

Mới đây có nhiều tay cũng râu mày nhậu nhụy, áo quần bánh bao, đạo cũng các nơi tấp tểnh phiên bá, các nhà khách sạn, các chôn hi-trường mà gạt gẫm con vợ người dạng hoặc là đưa vào tàu kê lậu, hoặc là mưu lợp cho lãnh giấy chụp hình; miễn là dạng lợi thì thôi, dầu quản đều hư phong bại tục, chỉ mạng người khôn khó nhuộc nhor, vì vậy mà chôn Saigón Chợ lớn càng ngày càng thảng sỏ đi lên hoại.

Nhưng vậy mà nhà nước Langsa chỗ cai trị thật là rất nên can kỹ, dầu cho chôn âm thâm, đều vì hiển chí chí, cũng khó mà lọt qua cho thường dạng, cho nên có vài cậu Tân Mã-giám-Sanli đã bị bắt rồi. Ước cầu nhà nước hãy lấy luật cho thiệt nặng nề mà trị tội những quân ấy, cho nó tuyệt những đêu hung hiểm của bọn còn đó đó đi, hầu cho lần lần, cái mỹ tục thuần phong nó giầy lại.

Lại xin lục quận cao minh hãy tỏ bày cho những kẻ què mùa trong xứ sớm biết mà ngừa phòng, vì tuy là nhà nước bắt buộc đường thể, chứ bọn phi-tử này cũng khó mà quét thanh cho dạng; bởi đũa này vô khâm thì e đũa khác lại này lên.

Chủ bút. Trương-duy-Toản.

Bồn quản lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này: vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhật-trình cho Bồn quản; ấy là sự giúp cho Bồn-quan mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Cha Đức, Thành-phủ.
Madame Charlotte, Cap St.-Jacques.
Ông Thịnh,
" Thoán,
" Nguyễn-sanh-Liêu, Gò công.

TRUNG QUỐC TÂN VĂN

Ni rợng vị

Trăm mới tiếp đặng Ý-chí của Linh Hoàng thái hậu phán rằng: " Trong 21 anh Trưng-quốc nhơn dân đồng một ý với Cách-mạng, mong rúc về cuộc lập chánh-chung, cho khỏi sự nhơn dân bị hiểm nghèo hoạn nạn, trăm đã ban chiếu chỉ dạy Viên-thế-Khải phải chọn một quan khâm sai đến mà ngỗ hòa với quân bay mặt của Cách-mạng và tình lập Dân-hội, từ ấy đến nay đã dạng hai tháng rồi, mà hai dạng chưa nhứt định chỉ hết; binh Cách-mạng chiếm cứ hương Nam, còn binh triều thì cố thủ tại hương Bắc.

Bởi ấy những người buôn bán mất đường sách nhại, những từ thì của binh lính nằm phối giữa đồng chẳng ai chôn cất. Nếu việc nước mà tình không xong, thì nhơn dân chẳng hề khỏi nơi nước lửa.

Nay cả và Trung-quốc từ Nam chí Bắc, từ Đông đến Tây thiên hạ đều ước mở lập Dân-quốc hà trăm đi chẳng làm vira lòng dân sao, vì nhơn tâm tức thiên ý.

Ý chí của lịnh Thái-hậu

Trăm cùng đương-kim Hoàng-đế đồng một ý đàm quân trước mà giao lại cho dân trong nước, vì nhơn dân trong nước muốn lập Dân-quốc, nên ta đã phong cho Viên thế Khải làm Dân-hội-đầu-phông và làm khâm sai đại thần dạng tình với Cách-mạng lập Chánh-chung dạng cứu dân cho khỏi sự trông tấp, và hiệp ngũ sac nhơn dân là dân Mãng-châu, dân Hôn, dân Mông-cổ, Hồi-hồi và dân Tây-tạng mà lập ra một nước mới lấy quốc hiệu là cộng-hòa-dân-quốc.

Nay trăm và lịnh hoàng đế bằng lòng nhượng vị cùng chức cho Tân-trao an trị muôn muôn năm.

Giám-quốc chức

Diễn tin của Viên-thế-Khải gởi cho Tôn-van.

" Tôi có nghe rằng: Nội ca hoàn cầu không có chánh phủ nào thành trị cho bằng trong nước dân-chu-quốc, nay tôi mắng cho nhơn dân cả nước Trung-quốc bỏ vương-quốc mà

TÂN VĂN

ủa Linh Hoàng
21 năm Trung-
vối Cách-mạng,
chung, cho khỏi
oạn nạn, trăm đã
Khải phải chọn
thi họa với quan
tính lập Dân-hội,
hàng rồi, mà hai
bình Cách-mạng
bình triều thì cổ

ban mắt đường
ia bình linh năm
hôn cát. Nếu việc
nhon dân chẳng
Nam chí Bắc, từ
ước mơ lập Dân-
vira lòng dân sao,

hải-hậu
Hoàng-đế đồng một
lai cho dân trong
hoc muốn lập Dân-
Viên thế Khải làm
khâm sai đại thần
lập Chánh-chung
trọng tâm, và hiệp
kính-châu, dân Hôn.
an Tây-tạng mà lập
hiệu là **cộng-hòa-**

ể bằng lòng nhượng
oan trị muôn muôn

chức
ai gọi cho Tôn-văn.
i ca hoàn cầu không
a trị cho bằng trong
tối mang cho nhưn
bỏ vương- quốc mà

lập chánh chung. Ấy cũ g nhớ công khó nhọc
của ngài mười mấy năm dư.

Nay đương kim Hoàng-đế đành lòng nhượng
vị, ấy là một điều may mắn cho nhon dân.
Trào-Thanh khi số đã mãn rồi, nay Dân-Quốc
tào trào khi đoạn nối trị, bởi ấy tôi phải cùng
ngài hiệp lực mà làm cho bền vững nước nhà.
Sự này chẳng phải dễ đâu, bởi ấy tôi ước ao
luân Lành đến phía Nam mà nghe ngài dạy
bảo.

Song bởi bình-quyền phía Bắc không ai chấp
chường, nên chẳng nổi tay ra dạng. Ngài đã
trừ nghĩ lâu nay, chán biết việc lợi hại. Có
đều chi nhưt định rồi xin ngài dạy biểu thì tôi
sẽ vưng làm.

**Diễn tín của Tôn-văn đáp từ cho
Viên-thế-Khải**

Tôi có tiếp đảng diễn tín của ngài mang tin
rằng: Hoàng đế đã nhượng vị và ngài đã chịu
theo chánh chung.

Như vậy thì sự lập Dân-Quốc đã thành. Khi
được diễn tín của ngài thì tôi có gọi tờ đến
dân-hội mà xin từ chức và xin chọn ngài lãnh
chức ấy.

Mà có một điều bất minh là chẳng hề tôi
nhin biết cái quờn của Hoàng-đế phong ngài
lo lập chánh-chung. Ngài cũng đủ hiểu sự
quan hệ ấy. Tôi xin mời ngài phải kịp đời
gót ngọc đến Nam-Kinh-thành, ấy là ý của
dân ước đó. Còn về phân bình quờn trên
hướng bắc, thì tôi sẽ tính với tân trào mà chọn
người chấp chường.

Hôm nay Dân-hội đã nhóm lại thì tôi có
trình tờ từ chức như vậy:

« Tôi là Tôn-văn xin từ chức Giám-Quốc-
chánh-chung, và xin Dân-hội tuyền cử người
khác mà trị nước.

« Sự tuyền cử này là quờn của dân-hội, tôi
chẳng có phép chỉ bảo việc chi, song lúc
trước, quan thay mặt cho tân trào có tư điện
báo đến Bắc-kinh mà nói rằng: Nếu Hoàng-
đế chịu nhượng vị và Viên-thế-Khải đồng
một ý với Cách-mạng thì tôi sẽ nhượng vị
Giám-Quốc cho Viên-thế-Khải.

« Nay tôi tưởng lại cả dân-hội cũng đồng
một ý ấy, bởi vì Hoàng-đế đã nhượng vị rồi,
« mà hường Nam cùng hường Bắc nay đã hiệp
« huề, ấy cũng nhờ Viên-thế-Khải trợ lực.

« Nếu Dân-hội mà bằng lòng chọn Viên-thế-
« Khải lãnh chức Giám-Quốc thì ngài sẽ hết
« lòng cùng Tân-trào. Và lại Viên-thế-Khải là
« một người thời thế, thạo việc trị dân nên
« tôn ngài dạng cho vũng nước nhà dài trị.
« Ấy là ý riêng của tôi trừ nghĩ như vậy.
« Tôi trông cậy cả Dân-hội sẽ tuyền cử một
« người xứng đáng như thế dạng cầm quờn
« mà trị trong thiên hạ. »

Bốn quân mới được nhứt trình bên Trung-
Quốc gọi qua nói rằng: « Tân-trào chọn ngày
15 tháng Février mỗi năm làm lễ chánh chung
của **cộng-hòa-dân-Quốc**.

Quốc-kỳ ngũ sắc là *đỏ, vàng, xanh, trắng,*
đen, ấy là có ý chỉ ngũ sắc dân bên Trung-
Huê là: *Hôn, Mãng, Mông, Tang, Hồi*, hiệp vì
nhứt quốc.

**KIM-VÂN-KIỆU GIẢI NGHĨA
TÂN TRUYỆN**

(tiếp theo)

- 143 } Cách tương phải buổi êm trời,
Dưới đào đường có bóng người thiết tha.
- 144 } Bướm kim xóc ào với ra.
Hương còn thơm nức, người đã vắng tanh.
- 145 } Lăn theo trông gắm dạo quanh.
Trên đào liếc thấy một nhánh kim-xoa.
- 146 } Úa tay với lấy về nhà,
Này trong khuê-các, đâu mà đến đây?
- 147 } Gắm âu người ấy bấu này,
Chẳng duyên chưa để vào tay ai cầm.
- 148 } Liên tay, nhắm nhía biếng nằm.
Hãy còn thoáng thoáng hương trầm chưa phai.
- 149 } (Tân sương đã thấy bóng người ;
Quanh tường ra ý tìm tôi ngăn ngo.
- 150 } Sanh đã có ý đợi chờ,
Cách tương lên tiếng, xa đưa trộm lòng.
« Xoa đầu bắt được hư không!
- 151 } Biết đầu Hiệp-phổ mà mong châu về? » (a)
- 152 } Tiếng Kiều nghe lọt bên kia:
« Ôn-lông Quân-tử sá gì của rơi.
- 153 } Chiếc xoa là của mấy mươi,
Mà lòng trọng ngài khinh tài xiết bao. »

(a) Hiệp-phổ hườn châu.

- 154 Sinh rằng: Lũn K ra vào,
tấn đay nào phải người nào xi xươ.
155 Được rầy nhờ chút thơm rồi,
Kéo da thiên nào lòng người bấy này!
156 Bấy lâu mới được một ngày!
Bằng chơn em chút niềm tay gọi là.

143 Ngay kia trời thanh gió mát, đang buổi cảnh chiều, xây nghe cách tường dưới còi đao có bóng người thấp thoáng, tiếng nói xa xa.

144 Lúc ấy Kim-Trọng đang đón kìm, với vớ buông đón, lấy áo mặc vào, mà chạy ra đó, thì hơi đau thơm còn phừng phất, mà chẳng thấy là ai.

145 Anh ta mới dạo bước lần theo chơn tường, dom chùng còi có thấy ả không, kéo mới nghe nói đó sao đã vàng bạc; xai ngo thấy một cây trầm vàng, giải trên nhánh đao thông xuống nguyên Tuy-Kiều đứng chơi dưới còi đao, xay sò đầu tóc, bên lấy cây trầm giải trên nhánh đao đang mà bôi đầu, kẻ nghe có người đi tới, lạt dạt chạy vô nhà, bỏ quên lại đó.

146 Kim-Trọng mừng rỡ, với lấy đàm vớ, cảm oán mà nói rằng: "Chẳng biết vật này của chơn phông kâu nào? mà mình được đây."

147 Gan khi vật báu này, chắc của Kiêu-nương cho chàng ả. Song cũng có duyên phận chi đây, mới về tay mình được.

148 Nền mừng rỡ không cũng, cảm mãi trên tay, nếm nhia với cây trầm cho đến đôi nam không, ăn cao, trong lúc đó, mà cây trầm hãy còn tỏa hương thoang mũi thơm chưa ngớt.

149 Quả đen rạng ngày mai, Kim-Trọng thấy có dạng người đi xung quanh dưới mệ tường, có ý kiếm tìm ngo ngán.

150 Khi đó Kim-Trọng đã sứt lông trông đợi, có ai đến mà hỏi cây trầm, nên anh ta ở cách vách lên tiếng trộm lời, thử lòng Kiêu coi làm sao.

151 Kim-Trọng ở cách tường nói với qua rằng: "Chẳng biết cây trầm ở đâu tới thỉnh linh xi được, thiệt là rất may mắn cho tôi."

152 Kiêu nghe Kim-Trọng đã dứt lời, bèn nói rằng: "Xin người quan-tử rộng lòng cho cây trầm tôi bỏ quên ấy lại."

153 Tuy chàng phải là của đang mấy mươi, mà lòng trọng nghĩa khinh tài tới mang rất nặng.

154 Kim-Trọng đáp rằng: "Tôi cũng ở xóm chòm đây phải nơi đâu xa lạ."

155 Nhưng tôi mừng được chút thơm dư của qui-nương, kéo lấy lau tôi về ở đây, là có ý thăm trông cho gặp.

156 Mỗi ngày, mấy được thố nhau đây, xin qui-nương có lòng đoái trông, đừng chơn cho tôi tổ em chút lòng riêng, kéo hàng ngay ao trước.

(Sau sẽ tiếp theo)

LI-SUM.

HẠNH ĐỨC KHỔNG-TỬ

(tiếp theo)

XXIV

Các môn đệ chỉ vẽ hình thù Ngai là làm sao.

Các môn đệ truyền rằng: Hình trạng Đức Phu-tử cao lớn phàn minh. Ngực và hai vai rộng hân, diện mạo nghiêm chỉnh đàng dảng, oai phong làm làm, sắc da giống sắc vàng xanh, song nhân to rạng; râu ria, dài, đen; lỗ mũi hơi xep một chút, tiếng nói rờng rờng, mạnh mẽ rờ rạng; giữa trán có nổi một cục u lớn bằng trái cau, khó coi một thì.

Thứ bề bề người đặt tên cho là Khuru (nghĩa là cục u) Ngai có nếp na đến đôi đường như bờ ngo. Khi phải nói năng; khi ở trước mặt vua chúa, thì người tỏ lòng cung kính, xưng danh mọi bề. Khi vua chúa với đôi người đến triều, cũng là khi lãnh việc tiếp khách, thì người đi đứng tề chỉnh, mực thước, đường như đèn từ bước vậy... Khi người chào, thì người sửa y phục thẳng rần luôn và phép tác làm. Khi rước khách vô, thì người cung hai cánh tay ra như cánh chim, rồi cúi đầu, cúc cung... thường người đi mau, mà khi đi qua chỗ ngai vua chúa ngự, thì người đổi cách đi tực thì, và xem ra đường lưng tưng; tấu gọi lối gì cũng vậy.

Khi người mặc triều phục, thì lấy 2 tay nưng đỡ cánh cung khiem hết sức, khi vào yết triều, thì hàng cúi đầu xem xuống luôn; cũng như hỏi, đương như không dám thổ vậy.

Tay áo rộng người đứng, thì phía hữu vẫn hơn phía tả (không rõ ý chỉ áo đen thì bằng da con chiến, mà hai lớp áo trắng, thì bằng da con hưu, áo vàng sắc, thì lại bằng da con chồn).

Đồ ăn, thì là cơm, rau, thịt bò, cá chặt khúc nhỏ, thịt cắt không vuông, thì không chịu ăn;

chiều trái không thẳng, không chịu ngồi (cái bát chánh, bát thực, tích bát chánh, bát tọa). Trái cây sai mùa, rơm rạ ngoài chợ, người không dùng. Món ăn nào không nước, thì không hề đã đến, mà ăn thì ăn ít, và đồ thường mà thôi. Mỗi bữa ăn, để dành một ít mà cúng quải. Khi dần sự cúng, thì người mặc áo trắng, mà đi ngồi phía đông; lúc cơ sấm sét hay là dòng gió lớn, thì người đội bộ tịch tức thì. Lần kia người đau, cô vua nọ đi thăm, thì người xin người ta dạy đầu người qua hương đồng.

XXV

Các chức tước sang trọng người đời sau tưng Đức Phu-tử.

Các chức tước sang trọng trong nước đại Minh, thì không đáng truyền từ lưu tôn: cho nên dân ông bà, cha mẹ sang trọng, tước quyền thế nào mặc lòng, thì con cháu cũng chẳng đáng nhờ hưởng bao giờ; song về Đức Không-tử thì khác, vì có một mình người dạng chế, chuần, nên đồng đội người dạng hưởng nhiều ơn riêng như khói sương, cũng đáng tước bá hộ cả, cũng đáng phép vào châu vua (xuất nhập bất cấm).

Đời vua Khương-hi, thì dòng này có hơn một ngàn, một ngàn người cả thấy đều ở tỉnh Quảng-dông.

Mỗi đời vua, thì đều phong một tước riêng cho người... Như Hoàng-đế đời nhà Minh, thì tặng người là Đại thành chí Thành... Đời nhà Thanh bây giờ tặng người là Đại sư, Đại học, thầy các đẳng thông minh v. v. .

Vậy từ trước đến đây, ta thuật lại mọi sự đơn qua, theo sử kí nước Tàu. Từ đây về sau ta xét về đạo lý, phong hóa, và sách vở của ngài là làm sao, xin các đẳng văn minh phụ xét cho rành.

(Sau sẽ tiếp theo .
Cầu-kho.

BẠCH-VIÊN PHÚ

VA BÀN CA TỬ-ĐẠI

MỐI IN RỒI HAY LAM

Bản lẻ mỗi cuốn 8 0 15.

Hay hơn Phú Văn-tiền.

Hay bằng Phú Kiều

Tiệm nào cũng có bán

KỶ NIỆM PHÁP-LĂNG-LINH

CỔ SỰ

Truyện ông Benjamin Franklin

tiếp theo

Cái bao quản của ngài lập do có vai người hùn vốn với ngài. Chẳng khỏi bao lâu, những người ấy tới lui rồi kiếm đũa xôi bới, càng đáng ngán trở.

Ngài không tỏ giấu phiền hà, cứ làm mặt vui mà mời những người ấy đến dùng cơm chiều. Đứng giờ khách đến, ngài chào hỏi và tiếp rước cách vui vẻ, cữ người ấy cũng cứ kiếm chuyện xoi bới hoả. Đến khi nhập tiệc thì khách lấy làm lạ vì thấy trên bàn dĩa có hai đĩa đựng đồ ăn sơ sài, và một vò nước lạnh. Ngài mời mỗi người ngồi cầm nĩa, đoạn ngài cứ việc ăn một cách ngon lành, còn khách thấy đồ ăn hèn quá không dám rõ đến. Ngài thấy vậy bèn đứng dậy mà nói rằng: "Người nào ở đời mà ăn uống cực khổ được như tôi vậy, thì không cần chi phải xu phụ với ai bao giờ, nghĩa là quản từ cầu tr kỹ, bắt cầu tr nhân, các khách bị mắc mưu Ngài lập mà dạy khôn họ, bèn ra về mất điếu tam tu. Ngay thứ ngài phá hùn mà trả vốn lại cho mỗi người rồi một mình lo cho bao quản thanh bạch mà thôi.

Thật ngài rất siêng năng mãn đạt, một mình mà lo bá ban; nào lò-ín, lò-giấy, nào là nhà sách mà còn phải lo làm chủ nhơn, chủ-bút, chủ-sự, mọi việc một mình cứ thõ, chẳng hề khi nào sai sót bao giờ.

Cả ngày lo lắng đầu óc thanh hành, chẳng hề đi đến trà đình, tửu điểm bao giờ, cũng chẳng hề đi săn, đi câu, hoặc là đi ngao du đâu rảo. Lâu lâu ngài lấy sự tập lối làm chỗ vui mà thôi, sau ngài có làm hai cuốn sách chỉ cách lợi sông lợi biển mà dạy đồng ban.

Trong con ngài qua Hồng-mao mà học nghề ăn-công thì có Rê-a bên này đã bị cha mẹ ép gả cho một trai kia rất lỗ-lược. Cũng may cho cô, chẳng khỏi bao lâu chồng ấy bèn qua đời. Chồng ngài trở về xứ mà lập xưởng sự nghiệp rồi, bèn cưới cô Rê-a làm vợ. Đám cưới nhằm ngày mồng một tháng Septembre 1730.

Có này nữ công nữ hạnh rất trọn lành, cần kiệm siêng năng tề gia nội trị, cử án tề mi. Hễ rảnh rỗi việc trong, thì ra giúp chồng việc ngoài lo đóng sách, dọn bày ra bán sách, bán nhứt-trình và đi cùng cháu thành mà mua giấy rách, giấy vụn đem về dặng làm giấy.

Phụ phụ hòa thì gia đạo thành. Bởi nhờ vợ giỏi nên ngài sau có đặt lời phượng ngôn như vậy: «Trời sanh người ta ra có nam có nữ, nam nữ phối hiệp mà tương y, tương ý nhau, mới thuận lẽ trời. vì phụ phụ hữu biệt, không nam thì nữ vô tài, mà không nữ thì nam lại bất năng độc lập. Nam nữ sụm hiệp thì vinh lạc hòa hai, vợ chồng như đôi ngạc kéo, một ngạc không trông dùng được, còn hai ngạc hiệp nhau thì cất vôi, cất giấy chạy vo. Nghĩa là nam dĩ nữ vi thất, nữ dĩ nam vi gia. Phụ phụ hòa, nhi hậu gia đạo thành, âm dương hòa nhi hậu vô trách gián.

Tại xứ *Chân-chất* (Laponie có thối khi cười gả, thì hai đảng sui gia bảo hai trẻ qui gối xuống trước mặt cha mẹ, một đảng cầm đá lửa một đảng cầm dao lửa, khế cho vắn lửa trên đầu hai trẻ mà chúc lành cho nó, cũng như là tỏ dấu bảo nó phải tương y tương ý nhau, nếu có dao mà không đá thì làm sao có lửa, mà có đá mà không có dao thì làm sao đóm sáng xẹt ra được.

Ông Pháp-lãng-linh hàng khuyên sự *lạc doan hồ phụ phụ* và hay khuyên phải lấy lễ-nghĩa mà đãi vợ, thì chẳng hề khi nào vợ dâm vô lễ bao giờ, lại thiên hạ dòm thấy càng thêm kính phục vợ chồng.

Tại xứ *Thế-giải-mới* dờn bà con gái gả lấy chồng không có bù cửa, vợ chồng phối hiệp rồi phải giao cắt làm ăn, chồng biếng nhác, vợ đánh bông thì phải bị bỏ xó, đồ vô dụng thì sánh với số 0. Phải nói chúng nó hèn hơn số 0 nữa mới trúng cho. Vì đũa biếng nhác với con đánh bông, cả hai đều làm hại cho nó, và cho người thân bằng cố hữu nữa.

(Sau sẽ tiếp theo)

Kỳ-lân-Các

Thuốc vắn và thuốc gỏi hiệu **MÉLIA** có bán sỉ tại Sài Gòn nhà đại thương **Union Commerciale Indochinoise và Omnium français.**

NGOẠI SỬ TRUYỀN

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

HUYẾT CHÍ AN

HỒI THỨ II

Đầy nơi về *Cầm-xuyên-Quần*, khi quan *Luong-y*, quan *Thâm-án* và *Mật-tham* tra xét xong rồi, thì người mua *Hôm-rương*, dùng đủ theo lễ chôn trước *Hầu* mà tân liệm *Lục-Lang* một cách trọng-thể, định 3 giờ chiều đó thì linh-cửu phát hành.

Khi tân liệm xong rồi, thì quan *Độc-học* là *Đức-dần-Quần*, và chú học hiệu giáo thọ với những kẻ thân bằng cố-hữu của *Hầu-lục-Lang* đều có lòng thương *Lục-Lang* là người nết na trọng hậu, tánh hạnh khiêm cung, ăn nói chẳng dối co, trước sau gìn một mực, ai cũng có lòng ái mộ, nên bữa nọ đều tới đó, chờ đến 3 giờ mà đưa linh-cửu của người lên dâng. Thương hại cho *Điền-thất-Lang* trong lúc ấy, nghĩ tới nhà cửa xa xôi, có hai anh em sớm khuya nướng nấu, rèn tập văn chương nay *Lục-Lang* vô có mà vong mạng, thì anh tạ cỏi-quanh một mình, chơi bồi lễ bạn, nghĩ đến chừng nào thì:

Chỉ sâu vắn-vit lang-xang-mối.

Giọt thắm tuôn rơi là chỗ dầy.

Lúc ấy ước chừng 2 giờ, anh em trong trường còn đang trò chuyện sự thương tiếc *Lục-Lang*, và duyên cớ của *Lục-Lang* bị hại, kể-luận vậy, người luận khác, phân phân bất nhứt, chưa chắc lẽ nào.

Xây đầu một người con gái, tuổi chừng hai chục, dung mạo diệu dàng, mà coi có sắc buồn rầu lắm, ăn mặc tầm thường, đầu không chải gô, đi thẩn vô trường, rồi tuột vào chỗ để linh-cửu *Hầu-lục-Lang*, ồm linh-cửu mà khóc ngất.

Chư khan quan có biết cô này thân thích chi với *Hầu-lục-Lang* mà khóc vậy chăng? Nguyên có này tên *Y-Phù* *Cô-nương*, là người tinh-nhan của *Lục-Lang*, khi *Lục-Lang* còn sanh tiền, thì có đính hôn thệ với cô, hứa rằng ngày ra trường rồi, sẽ vậy duyên cang lễ. Mà

trước khi Lục Lang còn ở nhà, thì đã có tới hai nhà cô nhiều phen, khi chén rượu, khi cuộc cờ, khi câu thơ, khi nét vẽ, tình thâm giao tất, nghĩa nặng non sông. Nay cô nghe tin Hậu-lục-Lang bị thâm tử, nên vội vàng đi xe mà đến.

Nói về Y-Phù Cô-nương ôm linh-cửu Hậu-lục-Lang mà khóc một cách rất thê lương, gây cho đến đôi người nghe cũng chua lòng xót dạ, chẳng khác nào trời tối canh khuya mà mưa sầm gió thảm, chốn rừng cao nước thâm mà vượn hú chim kêu. Cô ta khóc mà kê rằng: *Rất thương xót cho Hậu-lục-Lang có lòng ha cổ, chàng chề thiếp là đĩa vung về gối dưới, mà hẹn duyên cầm sắt, thiếp bầy lâu hàng trống một đời đã gởi cho Lương-nhân rồi, nên hàng có lòng đêm trong ngày đời nguyện với đất trời cho trọn nghĩa phụng-loạn, ngõ đầu lời thề cạn biển, đã bỏ trôi sông.*

« Lương-nhân ơi! Khi Lương-nhân sắm sửa vào trường học, thì Lương-nhân có đến mà tỏ việc tâm sự với thiếp, hay đâu ngày ấy là ngày rớt của Lương-nhân với thiếp. Nay Lương-nhân đã thác rồi, thì thiếp cũng chẳng có lòng muốn biết việc của thế gian nữa, thiếp nguyện theo xuống suối-vàng mà đến on tri ngộ, xin Lương-nhân có linh thì chứng cho lòng thiếp. »

Lúc ấy có nhiều người thấy Cô-nương khóc Lục-Lang quá lẽ, bèn kiểm lời mà an ủi rằng: *Lẽ đời dứt đi không khả nổi, thác rồi không khả sống. Ấy cũng là số mạng, dầu thương xót cho làm cũng không còn. Xin Cô-nương hãy gác con phiền não, kéo mà hao tổn linh thân. Cô-nương nghe mấy lời khuyên giải bèn dừng nước mắt mà đáp rằng: *Tôi đã biết người đời ai khỏi thác, nhưng mà Bắc-chờ có danh-tửng để lại, thì sự thác ấy như sống. Còn phận làm dân bà, thì lấy trình tiết làm trọng, chẳng may mà chông cổ qua đời, thì chớ phụ lời đồng-huyệt, ấy là danh dự thứ nhất của người đàn-bà đó.**

Nay tôi đến đây là tôi cầu sự thác theo Lương-nhân tôi mà thôi, chớ chẳng phải tôi muốn đến chi khác nữa. Chớ còn sự Hậu-lục-Lang mà bị oan uổng này, theo chỗ cạn nghĩ của tôi, thì chắc là chàng phải Khánh-Dương chiêm bao mà giết chủ đầu.

Song sự tra ét xảy, bôn phận của quay Thâm-án, chớ chẳng phải là việc của tôi, chớ còn việc bôn phận của tôi thì là khác. »

Khi Cô-nương nói dứt lời, thì khóc ngất một hồi nữa, bèn ngồi một bên linh-cửu của Lục-Lang mà làm thỉnh ước được đầy lâu, dường như có chỗ suy nghĩ đều chi vậy, rồi dầy mặt vào vách, lura khi chúng chẳng thấy, lấy cái dao trong tay áo ra, đâm vào hong một dao, ngã lăn xuống đất mà thác.

Lúc đó thiên hạ võ lên xúm lại cứu cấp, thì hồn giõi Ngu-nương, phách theo Hậu-trước, bình trăm trăm gây, ngọc nát hương tan, thật là người tiết phụ, thật là đấng nữ trinh, ai ai cũng đều ngợi khen thương tiếc.

Nói về Cẩm xuyên-Quân thấy Y-Phù Cô-nương, lòng gợn vàng đá, dạ nhuộm sắt son như rứa, thì thâm thiết không cùng, chẳng nài sự chưa thành hôn lễ với Hậu-lục-Lang, cũng dùng theo phép táng Hậu-trước Phu-nhơn, mà tận liệt Cô-nương một cách trọng thể, rồi chôn một lượt với Hậu-lục-Lang nơi đất Bắc-giao, mà nêu danh người trinh liệt.

Ai diêu vận

Một lời vàng đá giá tri-tri.
Trình tiết A-nương mấy kẻ bi.
Vận gấm câu thân chưa đủ tặng.
Ngân năm danh tạc bóng tà huy.

*(Sau sẽ tiếp theo).
LÊ-SM.*

HỘI LÀM PHU'ỚC

Xổ số ngày 25 Février 1912

Các số trúng xin kể ra sau đây

5234.	(Độc đắc trạng.....)	4000 \$
4853.	(Trùng.....)	1000
1183.	(Trùng cái đèn....)	Piano
5837, 3416, 1573, 11355, 11001,		2186, 2770,
11244, 7172, 1446, 10386, 5201,		6522, 6432,
1253, 3031, 2738, 11340, 5348,		6774, 5405,
6056, 2289, 10106, 10040,		1476, 7990, 8269,
10116, 2556, 7935, 7291,		2463, 11124, 9258,
1618.		

Kính cùng Lục-châu quân-tử rõ: Bất kỳ là thai đổi thơ từ chi gởi cho Bôn-quán mà không có gấn cò thì Bôn-quán chẳng hề khi nào chịu thầu thơ ấy.

P MÔN

loại

loại động vật sống ở trong

làm hai chi, biết nghe là

không biết nghe

vật? — Là vì có nghe có

lớn, có sống ở đó, chết đó, mùa đó, mùa đó, mùa đó, mùa đó.

ngoan-vật

biết mà lại có ở ở đó, nếu người lay động là ngoan vật

khán, quan

g-vật lớn nhỏ như vật lớn

mong, loại cao

góc nhện vào động vật mà

phát là vật vô như công cũng

động vật vô ích cho biết mà

người với loài như bên hông

(làm) còn khi vận động cho

(vi), dùng con me, mấy món

có như mình, vật thì ta đều

Song muốn giải cho rõ lý, cho có thứ lớp chẳng phải là việc dễ, ít trước phải biết động-vật-loại cho xác lý rồi sau phải biết vật nào giống vật nào, sánh vật này với vật kia, như được vậy mới gọi rằng người **Cách-vật**.

CHƯƠNG THỨ II

Loại động-vật có xương sống

Loại Động-vật có xương sống và có máu đỏ như trâu bò ngựa voi thì rất nhiều, như mèo, chó, heo, dê, cá, chuột, hươu, nai v.v. . . . Loại người cũng có xương sống có máu đỏ như các vật ấy vậy.

Song dễ loại người vào hàng loài vật chẳng ai hề chịu. Chớ nghĩ lại cho đảo đề thì loài người cũng xương, cũng máu cũng tạng phủ như loài vật vậy có khác chi đâu. Duy khác nhau là loài người có linh tánh, đức hạnh trí hóa hơn loài vật mà thôi.

Động-vật có loại có cẳng, loại có lông, còn loại thì không lông không cẳng. Chư khán-quan cũng biết, như là chim cá rắn rùa v. v. . . thấy đều có xương sống song hình tích khác nhau.

Loại người có hai chơn — loài ngựa có bốn cẳng — loài chim hai cẳng mà có lông — loài rắn không cẳng mà có vảy — loài cá vảy mà lại có kỳ vi, ấy là loại có xương sống và có máu đỏ kêu là **Tích-loại**. Trong tích-loại vật có cẳng nhiều hơn vật không cẳng.

CHƯƠNG THỨ III

Động-vật có vỏ

(Annelés — Quyên-thê-loại)

Đây nói về loài vật không xương và có màu trắng, giống ấy kêu là vô-tích-loại, hình thể đều khác nhau. Nay trước như hỏi chư khán-quan vậy chớ con chi mà đồng thể với con ruồi thì chắc là chư công nói là con ong, vì ong cũng có 6 cẳng, 4 cánh như ruồi. Vì như hỏi một lần nữa mà không cho nói con ruồi, thì chắc là chư khán-quan lấy con bướm con chuồn mà nói; là vì con bướm con chuồn cũng có 6 cẳng 4 cánh như con ruồi vậy. những loại ấy đều gọi là loại **phi-trùng** cũng thuộc về quyên-thê-loại.

Hãy bắt một con nhện mà coi, thì hình thể cũng giống như loại phi-trùng, nhưng nó có 8 cẳng, mà không cánh. Con như **rit-một cây, tôm, bò-hung**, 4 loại này đều có vỏ cứng, nên

kêu là ngành xác-loại, cũng thuộc về quyên-thê-loại.

Loại địa tuy cái da không cứng như loài ngành xác, nhưng cũng có bao, song nó không có chơn, mà cái da nó không giống như loài phi-trùng, mà cũng không giống loài ngành xác, nên kêu nó là **trai-loại**, hoặc kêu là quyên-thê-loại cũng được, vì hình con trai ở ngoài cũng có bao.

CHƯƠNG THỨ IV

Nhũ thể loại

(loài mềm mềm — mollusque)

Phàm những vật như con ốc hương, cá minh độn mềm hết, nhưng có một cái vỏ trên lưng, để che cái mình cho kín. Lại như con nghêu, thì cái mình ở trong, ngoài có hai miếng xác ụp lại.

Những loại như con nghêu tuy là có vỏ cứng, song chẳng dạng kêu là **loại quyên-thê**, hay là **loại vô tích**, vì không xương không máu đỏ, phải kêu là **nhũ-thê-loại**.

CHƯƠNG THỨ V

Quang mang loại

(loại da có ngôi ánh sáng — zoophytes)

Như loài cá sao, loài hoa đá, cũng là một loại **động vật** dưới biển nên kêu là hoa đá **Sang hô-trùng**, loại cá sao sắc có ngôi sáng, nên kêu là **linh ngư**.

Loại hoa đá thường dưới biển trôi cả về cả đám rất nhiều, hề gặp bùng đất đá gì thì tập lại mà sanh sản ra, chẳng biết là hàng hũ số nào. Loại động vật ấy miệng ở giữa bụng. Và những loại vật nào mà hình có góc khóc, có sắc chói sáng, thì cũng đều kêu là **quang-mang loại**.

Từ bài thứ nhất đến đây, **loài động vật** đã sắp ra làm bốn loại.

- 1° **Tích loại** (vertebrés)
- 2° **Quyên thê loại** (annelés)
- 3° **Nhũ thể loại** (mollusques)
- 4° **Quang mang loại** (zoophytes)

Từ đây ra sau như chư khán-quan muốn rõ biết vật loại tánh chất, cùng chỗ biến hóa, phải hàng ngày chiêm nghiệm mới rõ lẽ màu.

(Sau tiếp theo).

T. G.

Cấm nhậ, không ai được phép rút ra mà làm sách hoặc đem vào nhật trình.

HOÀNG CẦU ĐỊA DƯ

THỦY LỤC ĐỒ

Trái đất cắt hai ra:

Bên tả là *Thế-giải-cũ*

Bên hữu là *Thế-giải-mới*



Mấy nhỏ đen là đất, mấy chỗ trắng là nước.

1. — **Đất-Nước.** — Trên mặt trái đất có chỗ bằng chỗ hũng, mấy chỗ hũng đều có nước đọng lại đó luôn.

Trái đất chia ra làm bốn phần, thì hết ba phần nước, còn lại có một phần đất khô mà thôi.

Phần đất khô ấy nằm gần trên đường Xích-đạo, phần nhiều hơn là phương *Âu-châu*, *Á-tê-á* *A-phô-ri-ích* và *Bắc-A-mê-ri-ích*.

Còn biển thì ở dưới đường Xích-đạo nhiều hơn.

2. — **Thế-giải.** — Trong Thế-giải chia ra làm hai phương.

Một là : **Thế-giải-cũ.**

Hai là : **Thế-giải-mới.**

Cũng trong trái đất sao gọi là mới là cũ ?

Bởi khi trước loài người chưa chừa chầu lưu cho cùng, chỉ biết có một phương trời, còn một phương nữa cách biển cả hai bên, không thể đi đến được. Qua đến đời sau năm 1492 nhờ có ông *Ca-luân-bô* (Christophe Colomb) tìm được, nên kêu là **Thế-giải-mới.**

Các hải-đảo trong biển Thái-bình-Dương, cũng cho là phương thế-giải thứ ba.

3. — **Ngũ-đại-châu** a) Trong *Thế-giải-cũ* ba châu là :

Âu-châu.

Á-tê-á.

A-phô-ri-ích.

b) Trong *Thế-giải-mới* một châu là :

A-mê-ri-ích.

c) Thế-giải thứ ba là **Hải-đảo Ô-cê-a-ni.**

4. — Ngũ châu địa phận :

Âu-châu = 1 muôn triệu thước vuông.

Á-tê-á = 1 muôn

A-phô-ri-ích = 3 muôn

A-mê-ri-ích = 4 muôn 3 ngàn triệu thước vuông.

Ô-cê-a-ni = 1 muôn 8

Trên hai chốt đầu trái đất có đất khô, song ít ai đi đếnặng mà rõ tình hình cho lắm, là vì hai phương ấy ở xa đường Xích-đạo nên lạnh lẽo vô cùng.

5. — **Ngũ hải** — Có năm biển cả là :

- 1° *Thái bình dương* (Océan pacifique)
- 2° *Thái tây dương* (Océan atlantique)
- 3° *Ấn độ dương* (Océan indien)
- 4° *Bắc băng hải* (Océan glacial-arectique)
- 5° *Nam băng hải* (Océan glacial-antarectique).

6. — **Hải dề** — Đây biển cũng như mặt đất, không bằng đều, có chỗ cao lên chỗ thì hũng xuống; nên trong lúc tàu đi do biển dằng dặt giãy thếp, thì trong biển Thái bình dương và Thái tây dương có nhiều chỗ sâu đến 8.000 thước.

7. — **Nước rộng nước lớn** Trong một ngày một đêm là 24 giờ đồng hồ, thì có hai lần nước lớn, hai lần nước ròng. Ấy là nhờ sức mặt trăng hiệp lại với sức mặt trời mà thành ra lớn ròng.

8. — **Sông ở ngoài biển** Trong các biển cả, có nhiều dòng nước chảy mạnh như trong sông vậy, lại có dòng nước thì lạnh, dòng thì nóng. Những dòng lạnh ấy là bởi nước của Bắc băng hải mà ra, còn dòng nóng ấy là nước của biển ở gần đường Xích-đạo chảy đến.

Bên Trung quốc đường qua Kim san (Saint-Francisco) có một dòng nước chảy mạnh lắm, tàu chạy đến đó thả trôi cũng : au-tôi.

9. — **Sơn-nhạc** — Trong Thế gian có nhiều núi lớn :

1° **Hý-ma-la-gia** ở trên Thiên-trúc giáp Trung-quốc, bề cao 88 00 thước.

2° A-mê-ri-ch có một dãy núi rất dài, trong đó có hai hòn núi, một hòn tên là **Xô-ra-ta** bề cao 6.550 thước, một hòn **A-công-ca-ga** cao 6.834 thước.

3° Tại A-phô-ri-ch có dãy núi **At-mi**, có hòn **Ký-ni-mông-gia-rô** cao 6.000 thước.

4° Trong Âu châu có dãy núi **An-bô** có hòn **Bạch-sơn** cao 4.810 thước.

10. — **Hỏa-diệm-Sơn** — Trong hoàn cầu có nhiều hỏa diệm sơn :

1° **Câm-sa-ca** ở châu Á-tê-Á.

2° **Phú-si-Sơn** ở Nhật-bôn.

3° Trong các hải đảo Ô-cê-ã-ni có nhiều Hỏa diệm sơn.

4° Bên A-mê-ri-ch tại Hòa địa và trong đất liền có Hỏa diệm sơn.

5° Tại Âu-châu có núi **Huê du** và **Êt-na** trong Ý-quốc.

6° Tại cù lao Islande có núi **Êc-la** vẫn vào.

11. — **Xuyên-Hồ** — Khe, rạch, sông, ba môn ấy sanh ra nhiều là bởi nước mưa, nước tuyết rã, nước suối, nước nguồn, hoặc nước trong biển hồ tràn ra mà khai sông.

Hệ thành khe thì chảy xuống đồng nội, gặp các mối nước thì hiệp lại làm rạch, rạch chảy xuống nữa thành sông.

Nội hoàn cầu có nhiều sông cả :

1° A-ma đôn (A-mê-ri-ch lớn mà dài 6.400 000 thước.

2° Công gô A-phô-ri-ch lớn.

3° Mi-xi-bi (Huê-kỳ) dài 9.200.000 thước.

4° Sông Ninh (Ái-cấp) » 6.400.000

5° Dương tử giang (Trung quốc)

6° Hắc long giang (Đông tam tỉnh)

7° Cửu long giang (Đông dương)

(Sau sẽ tiếp theo)

T. G.

Cấm nhạc, không ai được phép rút ra mà làm sách hoặc đem vào nhật-trình.

NAM NỮ' KHOẢI LẠC VỆ SANH

(tiếp theo)

Chúng con nit đã đỡ ngũ tạng lục-phủ rồi, mới lần lần cho nó ăn đồ vật thực là cơm cháo cá thịt, chớ con nit còn nhỏ quá, mới một vài tháng mà ép cho nó ăn cơm, có nhiều khi nó hại cho con nit phải bị bệnh thương tý mà bỏ mình.

Và sự cho bú có nhiều người đàn bà rất lạ, hề thấy con-nit khóc thì lật dặt dút vú vào miệng mà cho bú, ép riết cho đến đổi nghẹt hơi dây-dạ, sặt lên sặt xuống gần chết đờn nhỏ, vậy mà cũng chưa hiểu cơ nào, lại còn

nói: Sao mà thằng nhỏ tôi bữa nay nó chùng chùng dữ.

Con nít khi mọc răng, nghĩa là tổ dấu răng sư tiêu-hóa của nó mạnh, bú sữa của mẹ nó không đủ, thì phải dùng vật thức mà phụ thêm cho nó, hoặc cháo, cơm hầm, xúp vụn vụn, lần-lần cho ăn đến rau-dầu. Chớ nên cho ăn thịt nhiều, vì tánh con nít ít ưa ăn thịt, còn có cho nó uống thì dùng nước lã lọc cho sạch thì tốt hơn, đừng cho dùng nước trà cà-phe, sô-cô-la, nhưt là bánh-bông, mứt-chấm nếu cho ăn nhiều lắm, thì nó hay sanh nhiều thứ sên-trùng trong bụng con nít.

Con nít nó có tánh hay thâu mà không chịu xuất chịu ản mà không chịu ỉả. Bởi vậy ta thấy những người có con nít hay ép mà xi chợ nó ỉả, chớ không thôi nó quên ỉả đi.

Ấy vậy mỗi ngày nhứt định giờ nào đó, dặng cho nó đi ỉả cho có chừng, trong ít ngày nó quen chừng thì khỏi mất công.

Con nít hề lần lớn thì xương-cốt lớn theo, thì mình phải tùy nó mà cho nó vận động theo sức nó, đừng cho thái quá cũng đừng bắt ép, mà chẳng khá bằng ằm trên tay cả ngày, làm cho đến đôi hai ba tuổi mà chưa biết đi.

Cũng chẳng nên phá giấc đang ngủ của con trẻ, nhưng tối phải tập cho nó ngủ cho sớm, dặng sáng nó dậy cho sớm thì tốt hơn. Nếu nó mạnh mẽ thì khỏi tập, vì tánh nó ham chơi chằng hề chịu ngủ trưa, và chớ khá tập con nít nó nằm nệm hoặc đắp mền kinh lắm. Lại con nít trí khôn nó còn ít lắm, đừng làm cho nó sợ-hãi, chằng nên cho nó nghe những chuyện ma quỷ dị-doan, và xem ngo những đều gớm ghiết xấu-xa, sợ cái linh thần nó yếu mà nó ngun-kiết sự tà-mị vào trí khôn của nó, đến lớn nó không ra người chánh trực chằng?

Trong khi con trẻ có lỗi chớ khá đánh đập phải lấy sự vinh-nhục mà dạy bảo nó thì hay hơn vì tánh con nít hay nhớ dai lắm.

(Sau sẽ tiếp theo).

LE SUM

THO' TÍN VANG LẠI

Từ này về sau trong chư khẩu quan ai muốn hỏi thăm đều chỉ trong cuộc đời thì nên gởi

thư lên cho M. Kỳ-lân-các quan Lục-Tình-Tân-Văn thì sẽ có trả lời trong Báo-chương.

M. L. v. N. Bentre. — Thày hỏi ta về việc kiện diện thổ và cách mượn Trang-sư ra làm sao, việc ấy tùy theo chuyện rồi sao cho cùng. Một phải cần thận và giữ sự phân minh. Khi đến naron người thì phải lựa kẻ tin cậy của mình đến đó mà tỏ bày các việc, coi người ta định liệu cho mình cách nào. Rồi cứ y như lời giao ước mà làm theo mới khỏi mịch nhau.

Con về việc hình cũng vậy. Khi mình hữu sự thì hay dục tốc, đến khi hết việc lo ỉả. Phải giao kết cho phân minh thì miệng vô hậu hối.....

Việc mượn Trường-tòa cũng phải giao kết cho phân minh. Song luật đã dạy người chủ-trái phải đóng tiền phí lộ trước, chừng sau có đôi nợ được thì kẻ mắc nợ phải chịu đền bồi tiền phí lộ lại.....

Trong chuyện chi cũng thế, nếu có việc bất bình, phải có đủ chứng cứ mới nên đến tòa mình oan.....

KY-LÂN CÁC.

A bord, le 29 Fevrier 1912

Kính tham ông chủ bút năm mới mạnh giỏi, sau này tôi thưa cho ông rõ, tôi và chàng là người ở Qui-nhon vô nhân du xứ Nam-kỳ, bắt từ Saigon đi tới Bachgiá, có đi đến Angkor-Wat mà xem cho trông sự người đồn nói nơi ấy xin tốt, mà thiệt thì cả đẹp, coi thời mới mất khi xuống lâu về tới Tân-châu, tôi nghỉ lại, người Nam-kỳ về sự buôn bán con kiếm hơn người xứ ngoài, song tôi trông có ngày kia, ai cũng trở nên người khôn khéo, và cũng lo mà tranh đua với người xứ ngoài mà chớ, đang ngồi nghĩ việc đời, tôi lại nghe có đôi người nắm gân chỗ tôi, đang coi nhựt trình, mà kẻ bán tôi người bán lui, nói bài này hay, tích kia dở, tôi bèn kiêu mà xin mượn ít xấp, xem cho giải khuây, tôi xem từ đầu tôi cuối thấy mấy bài đại luận của ông, thiệt lấy làm bàng lòng hết sức, thiệt đáng người làm chủ bút hay thiệt lại coi luôn nhiều bài của chư vị luận đàm, thì cũng lấy làm hay thấy nhiều kẻ luận khác cách, khác

H
hộp
này



là th
các

ngón từ với nhau coi chẳng nhảm, mới rõ người Nam-kỳ việc thông thạo hơn người bác làm làm, vì có ý đồng tâm mà giúp báo quan cho mau thành tựu, chớ người bác, cứ bô bô theo chữ đầu, cứ làm thơ làm phú chơi lời xóm mà thôi, chớ ít ai chịu giúp bài cho nhứt trình, nên tôi trông chừng tôi sẽ tới quê nhà rồi, thì tôi sẽ tỏ cho mọi người nơi xứ tôi rõ, rằng: *Lục tinh tân văn* là một thứ nhứt trình nên coi hơn hết. Thôi bấy nhiêu lời sơ lược chúc cho ông mạnh giỏi.

Còn phần tôi thì tôi sẽ gởi mandat mà mua nhứt trình của ông, và xin phụ giúp với Báo quán cho vui.

Nay kính,

LÊ-VAN-GIA, Qui-Nhon.

Đáp từ. — Tôi rất cảm ơn ông có lòng thương Bồn-quán, về phần phụ điền thì Bồn-quán sẵn lòng mà tiếp bài của ông mà đăng báo.

Chủ-bút.

QUAN-TỰ'-DẠNG

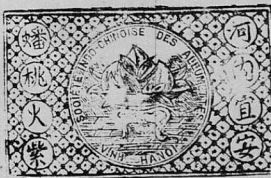
Nghĩa là coi tưởng chữ mà đoán tánh người. Ấy vậy trong chữ khán quan có muốn thử mà chơi thì nên thân hành viết thơ lên cho M. **Kỳ-lân-Các** quán *Lục-Tinh-Tân-Văn* ký tên thiệt hoặc ám-danh cũng được, thì sẽ có ấn hành *quẻ-doán* trong Báo chương chẳng sai.

M. L... v. N. Bentre. — Tánh tình cang trặc, hay lo việc bất bình cho kẻ đồng ban, ai khôn khôn với, ai ngoan ngoan cùng....

M. L. Đ. tự *Hưng-Long*, Saigòn. — Tánh rất ham chơi, ưa đều thái quá. Khi vui thì vui dữ, khi buồn lại buồn xo. Cùng bầu bạn hết lòng thủ tín, mà nhiều khi mang tiếng thất ngôn. Với xóm chòm phỉnh phung bự chi, song hiếm lúc mang câu tự thị.....

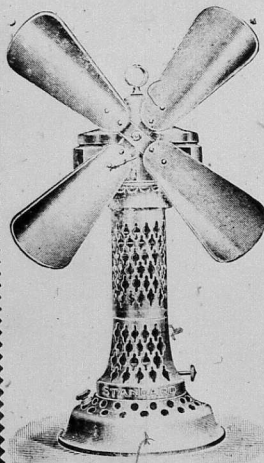
KY-LAN-CÁC.

Hãy hỏi thử
hộp quạt hiệu
này:



là thử tốt hơn
các thử khác.

KIỀU MỚI LẠ THƯƠNG — HIỆU LE MISTRAL — RỘT BỤC BAY VÉ



Là quạt máy kiều mới chạy nhờ bởi khí nóng. Chớ làm quạt này với những quạt khác một kiều đã bán thử nay. Quạt này chạy có hơi nhiều và mát hơn mấy thử kia kiều lớn hơn.

Quạt hiều *Le Mistral* này có một mình là khéo léo và tốt hơn. Kiều thử nó đã toát định làm theo đúng đúng riêng trong máy quan hạt và thể cho quạt chạy bởi hơi điều khí. Máy nó chạy nhanh và êm ái, chẳng có mùi chi, cũng không có khói là bởi cái đèn làm cho máy nó nóng thấp lỏng rườ (alcool).

MỘT NÓ TIỆN LẠM

vì nhẹ nhàn, dễ bề dời đổi. Để nó ở đâu thì coi cũng là lịch, hoặc tại phòng khách, hay là phòng ăn cũng là chỗ làm việc, bởi nó là một hué-mý, kiều làm khéo léo, cả trong cây quạt đều xuy nickel.

Tôi kính khuyên riêng mấy vị quan viên hay đi đường, hãy mua lấy mà dùng, vì nó nhẹ mà dùng lại nhờ mấy cánh xếp lại được. Nó cũng như một người bạn đi đường với mình tiện và có ích lắm. Vị nào có gởi thơ mua thì sẽ hết lòng gởi tới chỗ, để nó vào một cái tráp bỏ theo nhà thơ, tiện lắm.

GIÁ 55 \$ 00

CÓ BÁN TẠI HÀNG BÁN ĐÈN CỦA ÔNG

A. MESSNER

Saigòn, ở góc đường *Calinat*, Saigòn
môn bài số 91, 93 và 95.

TABAC MÉLIA

THUỐC HÚT hiệu MÊ-LI-A

Có một mình thuốc bột hiệu này đặng thường *hors concours à l'Exposition de Bruxelles 1910*, nghĩa là trong con đem đến Trưng-dầu-xảo thành Bà-rút-xen năm 1910 thì được thưởng bạc siêu đẳng, trên số một.

Thuốc hiệu này gói giấy xanh mỗi gói nôi 50 grammes. Tuy hiệu mới mặc dầu, mà nay đã có **Danh tiếng** cả trong cõi Đông dương rồi, vì bôn-hiệu dùng là thuốc Tân-the-giải và là thuốc Đông phương mà dọn ra, mùi nó vô song đã thơm tho mà êm dịu. **Thuốc hút Mê-li-a** này dọn cách kỹ càng bền trở nên một môn **vệ sanh**.

Nó ngon hơn các thứ thuốc mặc tiền kia mà giá bán có **một cấtmột** (0\$11), một gói mà thôi vì là có một mình bôn-hiệu bán đồ tốt lại rẻ tiện nữa.

Hãy hút nó thì mới rõ tư-vị. **Phải** nài nó mà hút, Thiên hạ đều ưa hút.

THUỐC VÂN MÉLIA

Một là vì nó ngon hơn hết.

Hai là vì trong mỗi gói có dính theo một hình anh tốt tươi, và một con niêm là những đồ các vị tích trữ đồ chơi hay thích.

Đâu đâu cũng có bán hiệu thuốc này.

Có một mình thuốc gói và thuốc hiệu này khi đem đến Trưng-dầu-xảo tại thành London năm 1908 và tại thành Bà-rút-xen năm 1910 đều được thưởng bạc **Siêu đẳng** trên số một mà thôi.

MÉLIA HUYNH-ĐỆ là chủ bôn hiệu là người chịu bán thuốc cho trường quan thuế ngoại ngạch Chánh-quốc và Ngoại-ban, ló ở tại *Alger*.

Hãng trừ hiệu thuốc này là:

L'Union commerciale
Indochinoise. 安興
và L'Omnium Français.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGANH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SÀIGON

HÀNỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đế vương Nhật-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu *chắc trắng* và *chắc đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu *Champagnes* V. Cliquet.

• Ponsardin.

• Duc de Montebello.

• Roederer.

• Moët et Chandon.

Rượu *Tisane de Champagnes supérieure* B. et R. Perrier

Rượu *Tisane extra*: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vân rói hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: **Vieille Eau de vie Dejean**, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Epizard và Roger.

Bière Gruber và **Bière Loraine**. Rượu **Madère Malaga** và **Muscat de Frontignan Rivoire**.


Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quet Đông-Dương, và ngoài **Bến thủy**, gán Annam và ông quet **Hànội (Tonkin) nữa**.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

PHAI DỪNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIỆT HIỆU LA
ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLIE



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 dưỡng của quan lương-y GUILLIE lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau
 nơi TRAI TÌM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RET VỎ
 ĐA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HỢ ĐAI,
 BỆNH CŨM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRUNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÓ rẻ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phat ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỐ
 nữa cũng rất trong thì Elixir Tonique Anticlaireux
 của quan lương-y Guillie.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
 ở tại đô thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

TIỆM MAY
VÀ BÁN HÀNG-TÀU
 110. Quai Arroyo-Chinois
 Cầu-ông-Lãnh
 GAN GARE XE LỬA)

Kính mời Quý-quí-có trong Thành-phố cũng
 các đưng hào-tâm Quý-khách Lạc-châu; như
 Quý-vị muốn dùng may miềm áo cách kiểu thể
 nào, hay là mua xuyên lãnh hằng tại, xin niệm
 tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có
 thợ Huyết, cắt, may đủ cách kiểu đương thời
 dùng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ.
 — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe
 khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ
 việc khéo không. Lời vô lễ tâm mới, xin Quý-
 có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

• MADAME NGUYỄN-HỮU-SANH.
 số nhà: 110.

Đường me-sông gần chùa-bà
 Cầu-ông-Lãnh.
 (SAIGON)

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY
 CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
 VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
 MÀ THÔI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
 ở Đường Catinat số 36
 SAIGON

Có Bán SÙNG đủ thứ
 và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
 XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
 ĐỒ NỮ TRANG ĐỒ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lạc Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:
 M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

ES
 ANH TẠI
 HAI PHONG
 BORDEAUX
 SAIGON
 HANOI

là thứ tốt
 này:
 a chiếc ra ve.

R. Perrier
 Y.
 vắn rồi hiệu
 có thứ rượu
 m Jalkaud.
 Roger.
 rợu Madère
 bère.
 à các thứ đó

ng, và ngoài
 (Tonkin) nữa.

GON

NHÀ HÀNG CỬU
 CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT
 GARAGE CENTRAL
 NHÀ TRÚ' VÀ CHO MƯỢN XE MÁY HƠI
**RENAULT
 DE DION-BOUTON**
 XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
 GIÁ BÁN RẺ CHĂNG AI DẠM BÌ
C. PERRIN
 MỘT MINH CHỦ SỰ
 SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON
PNEUS MICHELIN
 TÉLÉPHONE N° 117

*Certifié conforme au tirage s'élevant à cinq cents
 exemplaires et. Saigon, le 15 Mars 1912*

TRÌNH

CÙNG CHUỖI HÚT THUỐC ĐIỀU DẠNG TUỜNG:

TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác sĩ thao nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngọt cò, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO. IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tở-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đên nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CÙNG CỎ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hư dạng, mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thế về đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ chớ ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI ĐIÊN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

9 cents

TIỆM THUỐC
ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHẤT HẠNG BẢO CHẾ Y SÁNH

Ở đường CATINAT, môn hải số 16, 18 và 20, tại SAIGON.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PHIÊN.



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tân-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dằng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc loạn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

安碑大藥房
 大藥房安碑自法國給藥第一項長醫萬安南
 西貢經以二十五年專心自辨泡製第一號
 藥水能除鴉片之病愈見奇效 貴客光顧
 請認赤龍標為記
 大藥房在吉甯拿街二十號門牌安碑醫生啟

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯ-ÔNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bất dưng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tân-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đó để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.
 Giá mỗi ve.

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement* 1\$ 50

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách **kín nhiệm** và cùng **chẳng cho ai biết dưng**. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

LỤC TÌNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày thứ Năm

QUAN NHỰT TRINH'S
Boulevard Norodom N° 7

聞新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NAM THỨ SÁU

JEUDI 21 MARS 1912

SỐ 215

NGÀY MỒNG 3 THÁNG HAI, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

- 1 — Đại luận: Bình lạc y.
- 2 — Hương truyện.
- 3 — Nam-kỳ thời sự.
- 4 — Trung quốc tân văn.
- 5 — Kim-Vân-Kiều giải nghĩa.
- 6 — Hạnh đức Khổng-tử.
- 7 — Ngoại sử truyện.
- 8 — Kỷ niệm Pháp-lăng (lĩnh cố sự).
- 9 — Mìn đàm.
- 10 — Thái.
- 11 — Cách trị nhạp môn.
- 12 — Nam-nữ khoai lạc vệ sanh.
- 13 — Hoàn cầu địa dư.
- 14 — Thơ tin vãng lai.
- 15 — Quan tự-dạng.

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom, tại Lục-tình-khách-sạn
đường Krantz và tại Nam-kỳ-khách-sạn Mỹtho

GIÁ BÁN NHỰT TRINH

Mua nước 10 tháng 5,000

6 3,700

Mua chịu 10 tháng 8,500

6 5,700

Không Bán 8 tháng 5,700

GIÁ BÁN LẺ
TỪ SỐ 0

Quán

Aimoon
Mua nhưt trính thì gọi
thả và bạc phải để đầu
váy LỤC TÌNH TÂN
VĂN - SAIGON

NHÀ ĐẠI THƯƠNG
 DANH HIỆU LÀ
COURTINAT và CÔNG-TY

TAI THÀNH LYON VÀ SAIGON

ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108

KHAI DỰNG NĂM 1885



Trọng cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi. Tại tại chúng hiệu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp nhẹ nhàng hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chữ vị có mua dù xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Sài Gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ Lớn mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục quận đều có. Nhà này bán lẽ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Sài Gòn, và chúng nể mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng giê chi thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhưng, lục soan, địa, nỉ, lụa, ván ván...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiêu, Thonet, giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lắm và tốt vô song *glace de Venise*.

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu *elbis* giá 55 \$ 90 và đồ dùng theo xe máy, giầy kiêu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu *Hummer* là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chia khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý: dầu thơm, đồ nữ trang, hột xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu *Pathé* đèn chung bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hàng.